TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 10-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 24-9-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 27-9-2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K và bà Hà Thị Tuyết L; tiền sự: Ngày 12-10-2018, Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-6-2019; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

+ Anh Kim Văn H, sinh năm 2001; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn S, sinh năm 2000; trú tại: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 23-6-2019, L đến khu vực ngã ba Nhà thờ thuộc xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và được N *(chưa xác định nhân thân, lai lịch)* cho một số lá cây Cần sa khô và 01 gói nilon đựng các hạt Methamphetamine *(thường gọi là ma túy đá)*, L mang về nhà mẹ ruột thuộc Bon R, xã Q cất giấu để sử dụng. Vào lúc 20 giờ 15 phút cùng ngày, L ngồi chơi với Kim Văn H và Bùi Văn S tại nhà mẹ của L thì bị phát hiện và thu giữ: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu SEVEN DIAMONDS bên trong có chứa lá cây dạng thảo mộc khô.

Tại bản giám định số 50/KLMT-PC09 ngày 01-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì thư được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, khối lượng tinh thể màu trắng gửi giám định là 1,0613 gam; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 323 Nghị định 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ; hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng là 0,7979 gam. Mẫu thảo mộc *(dạng lá cây khô)* trong bì thư được niêm phong gửi giám định có khối lượng là 3,5785 gam là lá cây Cần sa. Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục ID, STT 45 Nghị định 73 ngày 15-5-2018 của Chính phủ; hoàn lại sau giám định có khối lượng là 1,8783 gam.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong còn thu giữ của Nguyễn Thành L 01 chiếc điện thoại di động, sau khi xác định chiếc điện thoại không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho L.

Cáo trạng số 51/CTr-VKS, ngày 23-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Thành L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,7979 gam Methamphetamine và 1,8783 gam lá cây Cần sa còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 23-6-2019, tại nhà mẹ ruột của Nguyễn Thành L thuộc bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, L tàng trữ trái phép chất ma túy; khối lượng ma túy thu giữ gồm 1,0613 gam Methamphetamine và 3,5785 gam lá cây Cần sa. Do đó, hành vi của Nguyễn Thành L đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy, nó là tiền đề của tệ nạn xã hội, là nguồn gốc của nhiều tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương; các tội phạm về ma túy hiện nay cả xã hội đều lên án nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 0,7979 gam Methamphetamine và 1,8783 gam lá cây Cần sa còn lại sau giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 24-6-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,7979 gam Methamphetamine và 1,8783 gam lá cây Cần sa còn lại sau giám định. Đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh